

Day và Học

NGÀY NAY

TODAY'S TEACHING & LEARNING MAGAZINE

ISSN 1859 2694

TẠP CHÍ CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI KHUYẾN HỌC VIỆT NAM



07 - 2016

- **MỘT KIỂU ĐỀ TOÁN MỚI**
THE NEW MATH LESSON KIND

NGUYỄN CẢNH TOÀN

- **NHỮNG GIẢI PHÁP HẠN CHẾ ÁP LỰC CHO NGHỀ DẠY HỌC**
THE SOLUTIONS TO REDUCE THE PRESSURE OF TEACHING

PHAN THANH MỸ - NGUYỄN CHÍ CƯỜNG

- **THỰC TRẠNG XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI Ở TRƯỜNG MẦM NON**
THE REAL SITUATION OF DEVELOPING ENVIRONMENT TO PROMOTE POSITIVE IN FUN ACTIVITIES FOR 5-6 YEAR-OLD CHILDREN AT PRESCHOOLS

NGUYỄN NGỌC QUỲNH

- **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH**
ASSESSMENT OF STUDENTS' CREATIVE EXPERIENTIAL ACTIVITY

DƯƠNG THỊ THÚY HÀ

- **TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH THPT Ở VIỆT NAM**
THE IMPORTANCE OF DEVELOPING CRITICAL THINKING FOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN VIETNAM

TRỊNH CHÍ THÂM

- **VAI TRÒ CỦA GIA ĐÌNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC HÀNH VI ĐẠO ĐỨC CHO TRẺ**
FAMILY'S ROLE IN THE EDUCATION OF ETHICAL BEHAVIORS FOR CHILDREN

NGUYỄN ĐOÀN TRANG

Học
Học nữa
Học mãi!



Số tháng 7-2016

TỔNG BIÊN TẬP
GS.TS. Nguyễn Như Ý

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
NB. Ngô Văn Hiến

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP
GS.VS. Nguyễn Cảnh Toàn
(Chủ tịch)
PGS. TS. Đặng Quốc Bảo
PGS. TS. Lê Khánh Bằng
NGƯT. Trần Chút
GS.TS. Phạm Tất Dong
GS.TS. Phạm Minh Hạc
PGS. TS. Trần Văn Hạo
GS. TS. Đỗ Việt Hùng
GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc
PGS.TS. Vương Dương Minh
PGS.TS. Nguyễn Trí
GS.TS. Nguyễn Như Ý

TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ
ThS. Nguyễn Thị Bình

TRÌNH BÀY
Văn Sáng
Mạnh Hùng

MỤC LỤC/ CONTENTS

- **Trần Quốc Trinh:** Phát triển văn hóa học đường ở các trường THCS/
Developing school culture in secondary schools 38
 - **Lê Mạnh Hồng:** Nghiên cứu hiệu quả việc sử dụng giáo cụ trực
quan trong quá trình giảng dạy bộ môn thể dục ở trường THPT/
Studying on effectiveness of using visual aids in teaching Physical Education in High school 41
 - **Diệp Thị Hồng Phước:** Một số giải pháp khắc phục khó khăn trong
quá trình chuyển từ đào tạo theo niên chế sang tín chỉ của Khoa Sư phạm
Trường Đại học Bạc Liêu/ *Some solutions to overcome difficulties in transferring fixed-
curriculum training into credit system of Pedagogical Faculty in Bac Lieu University* 42
- DAY VÀ HỌC SÁNG TẠO/ CREATIVE TEACHING AND LEARNING**
- **Dương Thị Thúy Hà:** Đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo của học sinh/
Assessment of students' creative experiential activity 45
 - **Trịnh Chí Thâm:** Tầm quan trọng của việc phát triển
tư duy phản biện cho học sinh THPT ở Việt Nam/ *The importance of developing
critical thinking for high school students in Vietnam* 48
- XÃ HỘI HỌC TẬP/ LEARNING SOCIETY**
- **Lê Kinh Nam:** Một số yếu tố Tôn giáo trong tư tưởng Nho giáo/
Some religious factor in Confucianism ideology 51
- GIÁO DỤC GIA ĐÌNH/ FAMILY EDUCATION**
- **Nguyễn Đoàn Trang:** Vai trò của gia đình đối với giáo dục hành vi
đạo đức cho trẻ/ *Family's role in the education of ethical behaviors for children* 56
- VIỆC HỌC XƯA VÀ NAY/ THE STUDY OF THE PAST AND PRESENT**
- **Phùng Thị Huyền:** "Đức nhân" theo triết lý giáo dục của Khổng Tử
và giáo dục "Đức nhân" cho thế hệ trẻ trong xã hội ngày nay/ *"Human"
according to educational philosophy of Confucius and its educating for young
generation in today society* 58
- GIÁO DỤC Ở NƯỚC NGOÀI/ EDUCATION ABROAD**
- **Đỗ Đức Bình:** Tích hợp phương pháp dạy học hiện đại vào sách
tham khảo - bổ trợ môn Toán THCS: Kinh nghiệm của Pháp/ *Integrate of
modern teaching methods in secondary mathematics reference books: Experience of France* 62
- VĂN HÓA - GIÁO DỤC THƯỜNG THỨC/
CULTURE - EDUCATION COMMON KNOWLEDGE**
- **Nguyễn Thị Hào:** Sự chọn lựa và tổ chức điểm nhìn trong tiểu thuyết của
Gabriel García Márquez/ *Choosing and point of view of Gabriel García Márquez's novels* 65
- THÔNG TIN - TƯ LIỆU GIÁO DỤC/
EDUCATION - DOCUMENTATION INFORMATION**
- **Nguyễn Chí Tăng:** Hình thành năng lực hợp tác cho học sinh phổ thông -
một đòi hỏi của mô hình trường học mới (VNEN)/ *Forming co-operate competence
for students in general school - a requirement of the new school model (VNEN)* 68
 - **Trần Thanh Bình:** Giới thiệu một bộ SGK Văn học lớp 11 của Liên bang Nga/
Introducing a Literature textbook of the Russian Federation 72

Giá: 25.000 đ

• Toà soạn và Trị sự: Nhà số 1, Ngõ 29, Phố Võng Thị, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
• Điện thoại và Fax: (04) 37531012 Email: dvh_nn@yahoo.com Website: http://dvhnn.org.vn
• Giấy phép xuất bản: Số 413/GP-BVHTT do Bộ VHTT cấp ngày 23-9-2002
• Cơ quan đại diện phía Nam: 132 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
• Điện thoại: (08) 39842258 * Fax: (08) 38952701
• Đại diện tại bắc miền Trung: Phạm Quang Ái, Sở GD & ĐT Hà Tĩnh * ĐT: (039). 3690049
• Tài Thanh Hoá: 150 Phố Môi, TP. Thanh Hoá * ĐT: (037). 3675300

XÃ HỘI HỌC TẬP

MỘT SỐ YẾU TỐ TÔN GIÁO TRONG TƯ TƯỞNG NHO GIÁO

TS. LÊ KINH NAM

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Nho giáo ra đời từ rất sớm, với tư cách là học thuyết, Khổng Tử (751-479 TCN) là người sáng lập. Tất nhiên tư tưởng Nho giáo đã có từ trước Khổng Tử, "trước khi có một hệ thống học thuyết và đạo lý gọi là Nho giáo, đã có những con người và tầng lớp xã hội gọi là Nho xuất hiện" (1). Những tư tưởng, những nguyên lý cơ bản của Nho giáo nằm rải rác ở các bộ *Thu*, *Thi*, *Lễ*, *Dịch*. Chính Khổng Tử là người đã san định các bộ *Kinh* này với phương châm "thuật nhi bất tác", chủ yếu là tiếp thu những tư tưởng từ thời trước để lại. Nho giáo là học thuyết chủ yếu để cập tới những vấn đề chính trị - xã hội và đạo đức. Tuy nhiên, xét ở tư góc độ Nho giáo còn là học thuyết bàn đến các lĩnh vực giáo dục, con người trong các mối quan hệ xã hội, con người trong các mối quan hệ với tự nhiên, trời đất, quỷ thần, tôn giáo..

1. NHO GIÁO LÀ MỘT HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ ĐẠO ĐỨC

Trước hết phải khẳng định rằng Nho giáo là một học thuyết về chính trị - xã hội và đạo đức. Để khẳng định điều này chúng tôi căn cứ vào hoàn cảnh ra đời và phạm vi ứng dụng của nó, cụ thể trên một số cơ sở sau đây:

Một là, xuất phát từ bối cảnh ra đời của Nho giáo, đó là xã hội Trung Quốc lúc này là sự đan xen giữa hình thái chiếm hữu nô lệ với phong kiến. Triều đại nhà Chu ngày càng suy sụp, chế độ tông pháp không còn được tôn trọng, các quan hệ về kinh tế, chính trị và đạo đức xã hội, mối quan hệ giữa thiên tử và các nước chư hầu ngày càng lỏng lẻo, trật tự lễ, nghĩa nhà Chu không còn được coi trọng. Thiên tử không còn đủ thực quyền xét xử các cuộc tranh chấp giữa các nước. Hệ quả tất yếu dẫn đến là làm xuất hiện một cục diện mới trong xã hội Trung Quốc. Thời Xuân Thu, đó là "triều đại nhà Chu từ đầu Đông Chu đến đây là hết hẳn. Tình trạng xen kẽ lẫn nhau giữa các hình thái chiếm hữu nô lệ cứ lùi dần và hình thái phong kiến cát cứ mới nảy sinh với xu thế hướng tới tập quyền ngày càng mạnh mẽ cũng chấm dứt" (2). Nhiều nước chư hầu để giành địa vị bá chủ thiên hạ cho mình đã chinh phạt lẫn nhau và do vậy càng làm cho những mâu thuẫn vốn có trong xã hội ngày càng gay gắt, sự rối loạn trong xã hội ngày càng gia tăng. Hệ quả tất yếu dẫn tới là, tình trạng lễ, nghĩa, cương thường bị đảo lộn, đạo đức suy đồi, "chư hầu lấn quyền thiên tử, đại phu lấn quyền chư hầu, tôi giết vua, con giết cha, trật tự xã hội rối loạn" [1, tr. 25,26] diễn ra ở nhiều nơi. Bên cạnh đó là tình trạng trên yếu dưới mạnh, do tầng lớp địa chủ mới lên ngày càng giàu có, lấn át địa vị và quyền lợi của tầng lớp quý tộc cũ, "thậm chí tầng lớp này còn chiếm cả chính quyền như họ Quý thị ở nước Lỗ, họ Trần ở nước Tề" (3). Tình trạng rối loạn xã hội và các quan hệ xã hội, chiến tranh liên miên ở nhiều nơi, xuất hiện nhiều cuộc bạo động, khởi nghĩa nông dân phản kháng chống lại chế độ nhà Chu, tất cả

là những hợp lực đẩy nhà Chu dần đến bờ vực diệt vong. Sách sử đã chép lại "Thời Xuân thu có khoảng 242 năm đã xảy ra 483 cuộc chiến tranh lớn nhỏ giữa các nước chư hầu" (4). Mặt khác, sự rối loạn trật tự xã hội đã tạo ra một tình trạng phi nhân tính, vô đạo đang thống trị xã hội, làm cho các mối quan hệ xã hội bị biến dạng ghê gớm, khiến Tể Cảnh Công phải than rằng: "vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, thì đâu có lúa (đầy kho), ta có thể ngồi mà ăn được chăng?" (5). Điều này cũng góp phần lý giải tại sao bậc quân tử, ẩn sĩ thời Khổng Tử đã phải thốt lên rằng: "Thiên hạ loạn lạc như nước chảy cuốn cuộn, khắp nơi đều như thế, còn mong cùng người nào làm thay đổi đây?" (6). Trước một thực trạng xã hội hết sức rối loạn như vậy Nho giáo không thể không đề cập đến những vấn đề chính trị - xã hội.

Hai là, xuất phát từ phạm vi ứng dụng của Nho giáo, với tư cách là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng xã hội, Nho giáo phản ánh một cách trực tiếp, căn bản cũng như địa vị, lợi ích của giai cấp thống trị xã hội. Cho nên, Nho giáo về cơ bản là hệ tư tưởng, là công cụ của các tầng lớp, các giai cấp trong việc thống trị về mặt chính trị, tư tưởng đối với các tầng lớp, giai cấp xã hội khác.

Ba là, Xuất phát từ cấu trúc, vị trí, mối liên hệ, vai trò của các bộ phận cấu thành Nho giáo. Có thể nói rằng, xét về hệ thống, Nho giáo đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau, nhưng trong đó tập trung chủ yếu nhất vẫn là lĩnh vực chính trị - xã hội và đạo đức. Những phạm trù, những nguyên lý cơ bản chủ yếu là để cập tới những vấn đề ấy. Có nghĩa là những phạm trù, những nguyên lý cơ bản của Nho giáo chủ yếu để cập đến những vấn đề chính trị - xã hội, đạo đức và phục vụ mục đích chính trị.

Nho giáo còn bao gồm học thuyết triết học, tức là Nho giáo cũng đưa ra những quan điểm về thế giới (vũ trụ, xã hội, con người). Ở Nho giáo những quan điểm triết học đó không chỉ là cơ sở, căn cứ cho việc hình thành học thuyết chính trị - xã hội, mà nó còn là cụ thể hóa bổ sung cho học thuyết chính trị xã hội.

Nho giáo cũng được coi là học thuyết về đạo đức, hay nói cách khác học thuyết về đạo đức là một bộ phận cấu thành Nho giáo. Bởi vì, với tư cách là học thuyết về đạo đức, Nho giáo đã đưa ra các quan niệm về thiện, ác, đạo làm người, cùng với những chuẩn mực như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, hiếu, đễ... cũng như những quy tắc ứng xử trong các mối quan hệ đạo đức để điều chỉnh, để đánh giá hành vi con người trong các mối quan hệ đó

Ở Trung Quốc từ thời Tiên Tần, Nho giáo được coi là một trong 14 học thuyết của giai đoạn "Bách gia chư tử" và lọt vào "tốp" sáu thuyết nổi tiếng nhất bấy giờ là Nho gia, Đạo gia, Pháp gia, Âm dương gia, Mặc gia và Danh gia. Suốt từ đó cho đến thế kỷ thứ V thời Ngụy Tấn- Nam Bắc Triều không có ai gọi đạo Nho là Nho giáo cả. Ngay từ thời Tùy Đường có chủ trương "Tam giáo nhất

nguyên”, thế nhưng trong cuốn “Tuỳ thư”, người ta vẫn chưa coi Nho học là Nho giáo. Nhà nước cũng chưa xem Nho giáo như Phật giáo hay Đạo giáo. Tác giả Thôi Long Thủy viết: “Khổng Tử sáng lập ra Nho học là học vấn của Nho gia chứ không phải tôn giáo. Khái niệm Nho giáo là do người đời sau dùng nó để đối kháng với Phật giáo và Đạo giáo” (7).

Ở một số nước Đông Nam Á, như Indonesia, có thời kỳ (1965), Chính phủ đã ra quyết định công nhận Nho giáo là một trong 6 tôn giáo lớn, họ đã từng phát thẻ cho tín đồ để phân biệt những người dân ấy theo tôn giáo nào và đương nhiên xem nó là một tôn giáo. Thế nhưng sau đó, vào năm 1978 họ lại huỷ bỏ quyết định này. Nguyên nhân người ta có thể thấy được là ngay ở Trung Quốc, đạo Nho cũng không được xem là tôn giáo. Nhưng điều này cũng không phải là nguyên nhân cơ bản, bởi có thể nơi sinh ra tôn giáo nào đó do lý do này lý do khác mà tôn giáo đó không phát triển ở quốc gia đó trong một giai đoạn nhất định. Chẳng hạn Phật giáo có nguồn gốc từ Ấn Độ nhưng cũng có thời kỳ đã không còn tồn tại phát triển ngay chính mảnh đất sinh ra nó. Theo chúng tôi có lẽ Nho giáo thiếu đi tính chất linh thiêng, thần bí nào đó, đồng thời các tổ chức giáo hội, giáo lý, giáo luật chưa chặt chẽ, không rõ ràng cho nên nó không tồn tại với tư cách là một tôn giáo thực thụ.

Tại Việt Nam, đạo Nho được du nhập vào rất sớm, nhưng với tư cách là một học thuyết, dòng tư tưởng chứ không phải là tôn giáo. Mãi đến thế kỷ thứ XI, khi Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long thì mới mở ra khoa thi Tam giáo đầu tiên. Mặc dù vậy, rất nhiều nhà Nho nổi tiếng thời Trần như Trương Hán Siêu, Phạm Sư Mạnh, Lê Quát, Nguyễn Phi Khanh... hoặc Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên, Lê Thánh Tông dưới thời Lê cũng không sử dụng từ Nho giáo để chỉ đạo Nho. Người ta cho rằng có thể do ảnh hưởng tư tưởng của Lương- Khang mà Trần Trọng Kim viết cuốn “Nho giáo”, nhưng ngay trong cuốn sách này, ông vẫn không coi đạo Nho là tôn giáo mà là “học thuyết có hệ thống và có phương pháp”.

Một số học giả đưa ra lý luận rằng cần phân biệt tôn giáo với một học thuyết bị tôn giáo hoá. Để duy trì chế độ của mình thông qua tư tưởng Nho giáo, chính quyền lúc đó đã tôn giáo hoá Nho giáo để nó trở thành thiêng liêng có thể sánh với Phật, Đạo bấy giờ. Mặt khác, để một tư tưởng có thể truyền bá sâu rộng, khuếch trương trong dân chúng nhất là khi học vấn thấp thì con đường tốt nhất là tôn giáo hoá bằng cách vay mượn các nghi lễ thờ cúng của các tôn giáo truyền thống. Hơn nữa, nếu so sánh với các tôn giáo khác như Kitô giáo, Phật giáo, Hồi giáo... những tín đồ muốn gia nhập đạo đều có những nghi lễ chặt chẽ và phức tạp, còn “đầu vào” của Nho giáo không có. Các tôn giáo khác có thể thống kê lượng tín đồ còn Nho giáo thì không. Trong các giấy tờ chứng minh cũng không có ai ghi mục tôn giáo là Nho giáo cả (8). Ngoài ra, trong quan hệ giữa trời và người quan niệm của Nho giáo cũng khác. Tín đồ đạo Công giáo có sống đạo đức mấy, sau khi chết có được lên thánh ở trên trời cũng không trở thành Chúa Giêsu được, còn ở Nho giáo con người nếu tu dưỡng đạo đức có thể thành thánh nhân (Nhân gia vị Nghiêu Thuấn).

Nhiều học giả khẳng định Khổng Tử là một nhà tư tưởng, nhà chính trị, nhà đạo đức, nhà giáo dục vĩ đại của Trung Quốc cổ đại. Trọng tâm học thuyết của ông là nói về con người trong các mối quan hệ thân, nhà, nước, thiên hạ và đạo làm người. Các học trò của ông và nhiều Nho gia “không hề coi Khổng Tử là hoá thân

của một vị thần tối cao trên thượng giới hay một vị giáo chủ có công sáng lập một tôn giáo để hoàng dương Nho pháp” (9). Hơn nữa, ngay tại Trung Quốc, quê hương của Khổng Tử, cũng không có giáo đường của Nho giáo, không có đội ngũ giáo sĩ chuyên nghiệp và không có một giáo hội với tư cách là một pháp nhân riêng. PGS Nguyễn Đức Sự cho rằng, Khổng Tử có đưa các yếu tố tôn giáo truyền thống cổ đại vào nội dung học thuyết của mình nhưng ông Trời ở Luận ngữ không phải là ông Trời kiểu Chúa Trời mà giống với ông vua trên thượng giới nhiều hơn (10). Trong một bài trả lời phỏng vấn Báo Văn Nghệ, GS Trần Văn Giàu cũng nói: “Nho giáo nói về người chứ không nói về trời (mặc dù có nói về mệnh Trời), nói về sống chứ không nói về chết. Đối với Nho giáo, cái nhân đạo là cái số một” (11).

Tại Việt Nam, số nho sĩ xuất thân từ “cửa Khổng sân Trình” rất nhiều, không ít người tôn sùng Khổng Tử như một thánh nhân, có tôn giáo còn thờ Khổng Tử ngang hàng với cả Đức Giêsu và Phật Thích Ca như đạo Cao Đài. Thế nhưng những môn đệ trung thành với Nho giáo thường chỉ coi ông như một nhà giáo dục lớn, một người có tri thức bách khoa. Khi các nhà truyền giáo phương Tây đến kinh thành Thăng Long năm 1627, dâng cho chúa Trịnh Tráng chiếc đồng hồ và cuốn hình họcƠơơơơ, thì một vị Tiến sĩ đã nói với chúa Trịnh rằng: “Thưa Chúa, về nghệ thuật, chiếc đồng hồ thật đáng khen... Nhưng về cuốn sách thì Đức Khổng của chúng ta là đủ cho cả nước An nam. Chúng ta không cần cuốn sách nào khác (12). Câu nói này cũng bộc lộ tính bảo thủ của tầng lớp nho gia bấy giờ do học theo lối tám chương trích cú mà sau này chính vua Minh Mệnh cũng phải ca thán: “Cái văn cử nghiệp chỉ câu nệ, khuôn sáo, hủ lậu, tâng bốc lẫn nhau. Việc học như thế chả trách gì nhân tài ngày càng kém” (13). Ngay chính những học giả Trung Quốc, ông Trịnh Gia Đổng cũng đã phân tích: “Trong tư tưởng của Nho gia, trí thức và trí tuệ, học vấn và thực tiễn, “triết” và “giáo” kết hợp với nhau. Lịch sử triết học phương Tây không nhất thiết phải có Giêsu, thế nhưng lịch sử triết học Trung Quốc cần phải đề cập đến Khổng Tử. Khổng Tử là nhà triết học, tuy nhiên ông không phải là nhà triết học theo kiểu phương Tây. Khổng Tử là một trí giả, thế nhưng ông không phải là một trí giả theo kiểu Hy Lạp, La Mã. Đối với học thuyết Nho gia cũng vậy, nó không phải là tôn giáo vì nó không có hệ thống tôn giáo độc lập” (14). Học giả Hà Thúc Minh trong một tiểu luận đăng trên Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo cũng có nhận xét tương tự: “Nói tóm lại, đạo Nho không phải là một tôn giáo. Đạo Nho là một học thuyết đạo đức, triết học có tính tôn giáo. Hoặc có thể nói gọn hơn, đạo Nho là đạo đức tôn giáo” (15). Từ những luận điểm trên, chúng tôi cho rằng Nho giáo là học thuyết chính trị, xã hội và đạo đức chứ không phải là tôn giáo thực thụ.

2. NHO GIÁO LÀ MỘT HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI VÀ ĐẠO ĐỨC CÓ YẾU TỐ TÔN GIÁO

Một số nhà nghiên cứu cho rằng Nho giáo được coi là tôn giáo, có yếu tố tôn giáo. Không phải mới đây mà ngay từ những năm 573, thời Bắc Chu, sách Chu Thư, Vũ Đế kỷ đã chép rằng: “Hậu giải về vị trí trước sau của ba giáo, xếp Nho giáo ở hàng đầu. Đạo giáo thứ hai và Phật giáo ở hàng thứ ba (‘Biệt thích tam giáo tiên hậu, di Nho giáo vi tiên, Đạo giáo vi thứ, Phật giáo vi hậu’). Rồi đến thời Tùy Đường cũng có quan niệm “Tam giáo nhất nguyên” “Tam giáo đồng quy”, tức là ba tôn giáo Nho Đạo, Phật cùng có chung nguồn gốc, có chung một đích điểm. Đầu thế kỷ XX, Khang

Hữu Vi, Trần Hoán Chương thành lập “Hội Khổng giáo” lên tiếng kêu gọi coi Khổng giáo như quốc giáo. Một số học giả như Nhiệm Kế Dũ coi Nho giáo là tôn giáo một cách đương nhiên. Ông viết: “Nho giáo không phải chỉ là tôn giáo về danh nghĩa mà là tôn giáo về thực chất” (16). Nhà nghiên cứu Friedrich Heiler chia các tôn giáo lớn trên thế giới thành hai loại: Loại dự đoán (Praphetical) và loại thần bí (Mystical). Loại dự đoán gồm các tôn giáo như Kitô giáo, Hồi giáo, Do thái giáo. Loại thần bí như Thần đạo Nhật Bản (Shinto), Phật giáo, Đạo giáo, Khổng giáo. Đồng tình với cách phân loại này, các học giả như E.Hughes, H. Rowley cũng xếp Nho giáo vào loại hình tôn giáo dự đoán.

Nhà nghiên cứu Trần Khắc Hưng ở Indonesia cũng chỉ ra hai dấu hiệu chứng tỏ đạo Nho là một tôn giáo chính hiệu. Thứ nhất Nho giáo có cầu đảo ở Trời. Thứ hai là đặt niềm tin vào mục tiêu cuối cùng của con người là vương quốc chân thiện mỹ. Tuy nhiên ông cũng chỉ ra những đặc điểm khác giữa Nho giáo và các tôn giáo khác như Nho giáo cho con người là thực thể hữu hạn nhưng có thể thông qua “Tĩnh” để đến với “Đạo” vô hạn. Con người cũng có thể đến với Đạo bằng học tập, rèn luyện chứ không phải chủ yếu bằng lễ bái (17).

H. Smith trong cuốn “Khổng Tử” cũng khẳng định Nho giáo là tôn giáo đích thực với lý lẽ, Khổng Tử tin ở ân đức của Trời và tự xác định trọng trách Trời giao cho để mưu cầu hạnh phúc cho con người. Trong sách Luận ngữ có kể rằng, khi Công Bá Liêu đem pha Tử Lộ với đại phu Quý Tôn, nghe chuyện Khổng Tử nói: “Đạo ta nếu được lưu hành, ấy cũng do mệnh Trời. Đạo ta nếu phải vong phế, ấy cũng do mệnh Trời. Người Công Bá Liêu làm sao cải được cái mệnh Trời” (18).

Nhà nghiên cứu Trung Quốc, Mâu Tương Tam cũng có những nhận xét tương tự: “Trung Quốc trước đây, tuy không có những tôn giáo theo loại hình đó (kiểu tôn giáo phương Tây), thế nhưng học vấn của Đạo gia, Nho gia đều có tác dụng tôn giáo. Cho nên có thể xem nó là một loại tôn giáo. Bởi vì những vấn đề mà nó muốn giải quyết là vấn đề lo lắng về cái vĩnh cửu mang tính tôn giáo. Nho gia nói Thiên đạo, Thiên đạo mang bản tính sáng tạo. Bản tính của Thượng đế cũng sáng tạo. Nếu đem Thiên đạo cách vị hoá thì đó chẳng phải là Thượng đế, là thần có nhân cách hay sao?” (19).

Ở Việt Nam, đạo Nho được coi như là tôn giáo dưới thời nhà Lý. Các giáo sĩ phương Tây khi đến nước ta truyền giáo cũng coi Nho giáo là một tôn giáo. Alexandre de Rhodes trong cuốn sách “Phép giảng tám ngày” có viết: “Đàng thứ nhất là về kẻ đàng hay chữ, gọi là đạo Nho. Đàng thứ hai là kẻ thờ quỉ mà làm việc đối gọi là Đạo. Đàng thứ ba là kẻ thờ Bụt gọi là Bụt. Sự đàng sau này bởi nước Indian mà ra” (20). Trần Trọng Kim vào những năm 30 của thế kỷ XX cũng có viết cuốn “Nho giáo”. Còn các tác giả của cuốn “Ảnh hưởng của các hệ tư tưởng và tôn giáo đối với con người Việt Nam hôm nay” cũng viết: “Các học thuyết tư tưởng, các tôn giáo, các tín ngưỡng hiện nay đang tồn tại ở nước ta thì có rất nhiều nhưng có thể chia làm bốn loại chủ yếu sau đây: Các học thuyết truyền thống, các tôn giáo và tín ngưỡng xưa nay, các trào lưu tư tưởng tư sản phương Tây cận hiện đại, Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.... Các học thuyết truyền thống thì có ba đạo: đạo Nho, đạo Phật và đạo Lão...” (21).

Như vậy, mặc dù cho rằng Nho giáo có những điểm khác biệt với tôn giáo Tây phương nhưng những ý kiến khẳng định Nho

giáo là tôn giáo khá phổ biến vì cho rằng Nho giáo có đề cập đến Thiên mệnh, cũng có lễ bái, cầu đảo, cũng bàn về cái siêu việt nội tại, cũng lo lắng về cái vĩnh cửu... như các tôn giáo khác.

Nho giáo có phải là tôn giáo không câu hỏi này đã có từ lâu và đã được bàn luận ở nhiều quốc gia và đến nay cũng chưa có kết luận cuối cùng. Theo như giáo sư Trần Văn Đoàn thì “mọi cuộc bàn luận về khủng hoảng giá trị đều không dễ và tôi ngại rằng, cuộc bàn luận này cũng khó đạt tới kết quả mong muốn, cho dù chúng ta có đủ thời gian, công sức và tiền bạc” (22). Có nhiều lý do dẫn tới nguyên nhân này. Theo chúng tôi nguyên nhân đầu tiên là giữa các nhà nghiên cứu chưa có sự thống nhất các khái niệm. Người ta vẫn đồng nhất các khái niệm Nho gia, đạo Nho (Nho giáo), Khổng tử, Khổng học. Những khái niệm này tuy có những điểm chung trong nội hàm nhưng ngoại diên rất khác nhau. Chúng tôi tán thành với quan điểm của GS Nguyễn Tài Thư là cơ sở để hiểu Khổng học (học thuyết của Khổng Tử) là Luận ngữ, còn cơ sở để hiểu Nho giáo là Ngũ kinh (Thi, Lễ, Dịch, Thư, và Kinh Xuân Thu). Nho học là học thuyết triết học và chính trị xã hội, ngoài các tính chất trên còn bao hàm cả khía cạnh tôn giáo. Đạo Khổng - Mạnh là chỉ học thuyết do Khổng Tử sáng lập và Mạnh Tử là người phát triển, v.v.. Như vậy, cũng cần phân biệt những tư tưởng của Khổng Tử và tư tưởng của những người truyền bá học thuyết của ông sau này. Nho giáo cũng có quá trình phát triển lâu dài trong lịch sử từ Nho giáo nguyên thủy của Khổng Tử đến thời Hán Nho với sự quảng bá của Đổng Trọng Thư, rồi Tống Nho với các đại biểu nổi bật như Trình Hạo, Trình Di, Chu Hy... Khổng Tử có bàn về trời đất, quỷ thần như: “Đạo sắp được thực hiện ư? Đó là mệnh trời. Đạo sắp được phế bỏ ư? Đó là do mệnh trời” (Luận Ngữ. Hiến vấn). Ông khen Nhan tử là người hiếu học, nhưng “không may mệnh ngắn ngủi, chết rồi” (bất hạnh đoán mệnh, tử hĩ! - Luận Ngữ. Ung dã) Tử Hạ là học trò ông cũng nhắc lại lời ông: “Sống chết có mệnh, giàu sang tại trời” (Tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên - Luận Ngữ. Nhan Uyên). Nhưng ông lại cho rằng con người có thể nhận biết được mệnh trời. Ông tự cho mình rằng: “Năm mươi tuổi mới biết được mệnh trời” (Ngũ thập nhi tri thiên mệnh - Luận Ngữ. Vi Chính). Ngoài ra, ông còn chủ trương không yên mệnh, biết mệnh nhưng lại cố làm khác. Có người nhận xét về ông với với học trò ông: “Là con người đã không thể làm mà cứ làm ư?” (Thị tri kỳ bất khả vi chi dã ư? - Luận Ngữ. Hiến vấn). Khổng Tử cũng không phủ nhận sự tồn tại của quỷ thần, ông vẫn tin rằng có quỷ thần. Theo ông: “Tế lễ thì như là có, tế thần thì như là có thần ở đó” (Tế như tại, tế thần như thần tại - Luận ngữ. Bát dật). Và ông chủ trương đối với thần là phải kính trọng. Nhưng mặt khác ông cũng xa lánh quỷ thần: “Kính trọng nhưng mà phải xa lánh quỷ thần” (Kính quỷ thần nhi viễn chi - Luận Ngữ. Ung dã) và không cầu xin ở quỷ thần, không mong quỷ thần ban phát.

Từ những phân tích trên chúng ta có thể nhận định rằng, khi bàn đến trời đất, quỷ thần, Nho giáo không thể không có mâu sắc tôn giáo, không thể không có yếu tố tôn giáo. Tuy nhiên ở tư tưởng Khổng Tử luôn tồn tại tính hai mặt mâu thuẫn. Một mặt, thừa nhận sức mạnh của trời đất, quỷ thần; nhưng mặt khác coi trời đất quỷ thần không phải là sự quyết định tất cả, chi phối sự tồn tại và phát triển của con người, mà chính con người quyết định vận mệnh của mình kể cả cái chết. Như ông nói: “Chưa làm việc cho người, làm thế nào làm việc cho quỷ?” Luận Ngữ. Tiên tiến),

“Chưa thể biết việc sống, làm sao biết được việc chết?” (Vị tri sinh yên, tri tử?) (Luận Ngữ. Tiên tiến).

Đến đời Mạnh Tử (372-289 Tr.CN) thì yếu tố duy tâm, tôn giáo đã rõ nét hơn. Tuy vậy, nó vẫn chỉ là có yếu tố tôn giáo mà không phải tôn giáo thực thụ. Ông viết: “Chẳng việc gì xảy ra mà chẳng do nơi mệnh Trời. Minh nên thuận mà nhận lấy cái mệnh chính đáng ấy”. Hoặc: “Trời sinh ra dân ở cõi đời này, cũng sinh ra người làm vua, kẻ làm thầy. Vua và thầy giúp sức Thượng đế mà cai trị dân, giáo hoá dân. Cho nên bốn phương hai hạng người đó được Trời yêu mến cách đặc biệt” (23). Trời quy định “tính thiện”, làm cho con người ai cũng có phẩm chất nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cho rằng thực hiện các phẩm chất đó là phù hợp với tính trời, là cơ sở để đạt tới địa vị thống trị. Ông nói: “Ai dựa và đức và thực hiện điều nhân người ấy làm vua” (Mạnh Tử Công Tôn Sửu thượng), “Bảo vệ dân thì làm vua” (Mạnh Tử. Lương Huệ Vương thượng). “Được dân thì được thiên hạ” (Mạnh Tử. Tận tâm). Vì vậy sức mạnh của ông trời thực chất là sức mạnh của đạo đức phong kiến, chứ không phải là sức mạnh của ông trời có nhân cách thực thụ.

Sang tới Đông Trọng Thu (180-105 Tr.CN) thì Nho giáo đã trở thành một tôn giáo đầy đủ với cả những yếu tố cực đoan. Chẳng hạn, ông gán ghép các thuộc tính của Âm dương ngũ hành vào các hiện tượng xã hội. Ông cho quan lại, nhà cầm quyền thuộc mệnh Kim, còn quần chúng nhân dân ứng với mệnh Mộc. Vậy Kim khắc Mộc (quan cai trị dân) là hợp quy luật.

Người làm cho Nho giáo thành có nội dung thần học là Đông Trọng Thu, bậc đại nho đời Hán. Ông đề xướng thuyết “thiên nhân hợp nhất”, “thiên nhân cảm ứng (hay tương dữ)” coi con người và Trời giống nhau về hình thể. Trời có 365 ngày, người có 365 đốt xương. Trời và người giống nhau về tinh cảm, giống nhau về quy luật. Trời là một vũ trụ lớn, người là một vũ trụ nhỏ. Quyền vua là do Trời trao. Vua là người trung gian, là gạch nối giữa Trời và người. Trời là cha chung, chi phối cõi người, kiểm soát hành vi của vua. Trời ra những tai dị (bão, lụt, dịch bệnh,...) để cảnh cáo và những điềm lành để khuyến khích tùy theo việc làm tốt hay xấu của vua. Tam cương ngũ thường được xác định là nền tảng đạo đức, theo Đông Trọng Thu là có nguồn gốc từ Trời.

Từ đời Hán, mười ba cuốn sách được coi là “kinh” có đạt chức bác sĩ để dạy. Chữ và nghĩa của kinh được xác định chính thức. Những chỗ có nghi vấn thì nhà vua đích thân chủ trì thảo luận để quyết định cách hiểu.

Việc nhà nước thờ cúng Khổng Tử như một vị thánh, một bậc vua chúa không trị vì cũng bắt đầu từ đời Hán (Hán Cao Tổ năm thứ 12). Coi Nho giáo là do một hệ thống các vị thánh truyền thừa thì đã có từ Mạnh Tử nhưng đến Hàn Dũ (768 - 824) mới đề xướng “đạo thống” để đối lập với Phật giáo và Đạo giáo..

Như thế, chúng ta thấy tính chất duy tâm, tôn giáo của Nho giáo ngày càng đậm nét, càng ngày càng mất đi tính chất tiến bộ, nhân bản trong tư tưởng của Khổng Tử buổi ban đầu. Đặc biệt khi tầng lớp thống trị lấy tư tưởng của Nho giáo làm hệ tư tưởng của mình thì muốn tôn giáo hoá nó để tăng thêm sự thiêng liêng. Gán cho vua tước hiệu “Thiên tử”, vua thay trời trị dân, thay dân tế trời. GS Trần Đình Hượu nhận xét về xã hội phong kiến bấy giờ: “Đứng đầu mọi dây trật tự là Thiên tử. Thiên tử hay Hoàng đế vừa là cha vừa là thầy của mọi người. Thiên tử hay vua đối với dân cũng như cha đối với con có trách nhiệm thương yêu, chăm sóc, nuôi nấng,

dạy dỗ” (24). Chính quan niệm này làm cho thế quyền ở phương Đông luôn gắn với thần quyền và nó đẻ ra một nguyên tắc: “đạo của vua là đạo của nước. Chuẩn ở đây là tôn giáo của thần dân phải là tôn giáo của quân vương. Phát thế một đức tin tôn giáo nào đó thay vì một đức tin tôn giáo khác sẽ kéo theo một nội hàm chính trị tức thời” (25).

Như vậy khởi đầu là một học thuyết chính trị, đạo đức xã hội vì chính Khổng Tử cũng có ước nguyện “lấy đức dày chở muôn vật”, mong cải biến xã hội, giáo hoá muôn dân, cứu thiên hạ. Ông đã bốn ba, chu du 13 năm trời đi thuyết khách để mong được dùng thuyết “nhân trị” của mình. Thất bại, năm 484 (tr.CN), Ông mới trở về nhà mở trường dạy học, san đình Thi, Thơ, hiệu đính Lễ, Nhạc, giải thích Kinh dịch. Mãi về sau, khi tranh luận, đối địch với các học thuyết khác như Đạo giáo, Phật giáo nó mới xây dựng siêu hình học và thành luận thuyết triết học và tiếp tục phát triển để trở thành tôn giáo. Sách vở thánh hiền được coi như kinh điển. Nội dung học thuyết được thần thánh hoá, còn các nhà sáng lập được phụng thờ trong Văn Miếu. Theo GS Kaji Nobuyuki (Nhật Bản) thì đặc điểm của tôn giáo vùng Đông Bắc Á là giải thích về cái chết và thế giới bên kia. Ông viết: “Tinh tôn giáo của đạo Khổng là rất rõ ràng trong các nghi lễ thờ cúng tổ tiên, những nghi lễ đó tất nhiên liên quan mật thiết đến cái chết... Tách đạo Khổng ra khỏi việc thờ cúng tổ tiên thì chẳng khác gì tước bỏ cái lý do tồn tại của Triết học” (26). Alexandre de Rhodes cũng ghi lại rằng: “Đầu năm vua chúa An Nam làm phép cả nước và quân quốc cùng thiên hạ cùng ra đi mà giao tế với Thượng đế. Đến khi vua chúa đã tế Thượng đế đoạn thì đại thần cùng cả và thiên hạ mới lạy vua chúa”. Nếu tách tư tưởng của Mác- Ăngghen mà phân tích riêng thì nó cũng có những điểm khác so với giai đoạn của Lênin và càng khác so với sự phát triển sau này ở các nước XHCN. Nếu coi Nho giáo là toàn bộ học thuyết từ Khổng Tử cho đến sau này thì nó tồn tại như một tôn giáo. Dĩ nhiên tôn giáo này có những điểm khác biệt so với các tôn giáo ở phương Tây. Còn chỉ riêng tư tưởng của Khổng - Mạnh thì nó chưa phải là một tôn giáo mà là một học thuyết chính trị, đạo đức xã hội có yếu tố tôn giáo mà thôi.

Tóm lại, Nho giáo không phải vô thần mà cũng không phải là tôn giáo truyền bá đức tin và hướng về thế giới bên kia, chờ mong hạnh phúc sau khi chết. Nhưng trong thực tế hàng chục thế kỷ, nó vẫn tồn tại như một tôn giáo, nhất là khi chế độ quân chủ chuyên chế có ý thức sử dụng Nho giáo như một công cụ tôn giáo để cai trị, bên cạnh chính quyền và quân đội. Nho giáo tồn tại như một tôn giáo với những cơ sở thực tế là nền văn minh nông nghiệp với xu hướng tôn giáo đa thần.

Thế chế tập trung chuyên chế trên cơ sở làng họ phân tán cùng với truyền thống tôn tộc lâu đời và trong tình hình đó, nhà nước xã hội đã thần hoá thánh hiền, biến Nho giáo từ là một học thuyết chính trị đạo đức thành một tôn giáo cũng có đủ kinh điển, thần điện, thánh địa và mọi nghi thức thờ cúng. Hay nói cách khác Nho giáo thời Khổng Tử chỉ mới có những yếu tố mầm mống, liên quan đến tôn giáo thể hiện ở mối liên hệ tới trời đất, quỷ thần, tế tự, thờ cúng... Nhưng bắt đầu từ thời Hán trở đi, đáp ứng xu thế ổn định cục diện chính trị, chế độ phong kiến trung ương tập quyền ra đời, để bảo vệ quyền lợi của giai cấp thống trị thì các thế lực cầm quyền đã lợi dụng Nho giáo và tuyệt đối hóa một số mặt có tính cực đoan, trở thành duy tâm và mang tính chất tôn giáo rõ rệt.